

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 92/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần V

Trụ sở: Số 89 phố L, phường L, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị;  
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - Phó giám đốc trung tâm pháp luật ngân hàng theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020;  
Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trịnh Chiêu M - Trưởng bộ phận xử lý nợ, bà Nguyễn Thị Ngọc H, ông Nguyễn Thế K và bà Lê Thị H - Chuyên viên xử lý nợ theo Văn bản ủy quyền số 2042/2020/UQ-VPB ngày 15/7/2020.

*Bị đơn:* 1. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 196x

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 197x

Cùng trú tại: Đội 6, thôn K, xã N, huyện Đ, thành phố H.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 199x (con ông T, bà H)

2. Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 199x (con ông T, bà H)

Cùng trú tại: Đội 6, thôn K, xã N, huyện Đ, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của anh T, chị N là bà Nguyễn Thị H theo Văn bản ủy quyền ngày 25/6/2020.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

***Về số tiền phải thanh toán:***

Ông Nguyễn Hữu T, bà Nguyễn Thị H và Ngân hàng TMCP V (VPBank) xác nhận tính đến ngày 24/7/2020 vợ chồng ông Tình, bà Hà còn nợ Ngân hàng

VPBank tổng số tiền của 02 Hợp đồng tín dụng và 02 Khế ước nhận nợ là: 4.689.784.625 đồng (bốn tỷ, sáu trăm tám mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi tư nghìn, sáu trăm hai mươi năm đồng). Trong đó: Tiền gốc nợ gốc là: 3.678.540.427 đồng, tiền nợ lãi là: 943.410.902 đồng, phạt chậm trả lãi là: 67.833.296 đồng, cụ thể:

- Theo Hợp đồng tín dụng số LN1803160559969 ngày 09/4/2018 và Khế ước nhận nợ số LN1803160559969 ngày 10/4/2018 là: Nợ gốc: 2.761.870.427 đồng, nợ lãi: 771.315.697, phạt chậm trả lãi: 63.443.253 đồng. Tổng cộng là: 3.596.629.377 đồng.

- Theo Hợp đồng tín dụng số LN1804190636530 ngày 27/4/2018 và Khế ước nhận nợ số LN1804190636530 ngày 28/4/2018 là: Nợ gốc: 916.670.000 đồng, nợ lãi 172.095.205 đồng, phạt chậm trả lãi: 4.390.043 đồng. Tổng cộng 1.093.155.248 đồng.

***Về phương thức trả nợ:***

Đến ngày 31/01/2021, ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 24/7/2020 là 4.689.784.625 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/7/2020 theo mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số LN1803160559969 ngày 09/4/2018, Khế ước nhận nợ số LN1803160559969 ngày 10/4/2018 và Hợp đồng tín dụng số LN1804190636530 ngày 27/4/2018, Khế ước nhận nợ số LN1804190636530 ngày 28/4/2018 theo lộ trình như sau:

- Từ tháng 08/2020 đến tháng 12/2020, mỗi tháng ông Tình, bà Hà phải trả cho VPBank số tiền 800.000.000 đồng, trả chậm nhất vào ngày 30 hàng tháng.

- Ngày 31/01/2021, ông Tình, bà Hà phải trả cho VPBank toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Toàn bộ số tiền ông Tình, bà Hà trả cho Ngân hàng TMCP V sẽ trừ vào số tiền nợ gốc đến khi trả hết nợ gốc thì Ngân hàng TMCP V mới trừ vào số tiền nợ lãi.

Về thực hiện nghĩa vụ đảm bảo: Trường hợp ông Tình, bà Hà vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 56, tờ bản đồ số 19, diện tích 268m<sup>2</sup> tại thôn K, xã N, huyện Đ, thành phố H, được Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U892395, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0857QSDĐ/TCNK ngày 08/6/2003 cho hộ gia đình ông Nguyễn Hữu T, số HK 174735.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị H cho Ngân hàng TMCP V. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị H vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Các bên thống nhất ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

**Về án phí:** Ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 56.345.000 đồng (năm mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 55.124.000 đồng (năm mươi lăm triệu, một trăm hai mươi tư nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0016026 ngày 11/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**  
**Cao Anh Tuấn**  
**(Đã ký)**